

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
 2. Bà Lê Thị Kiểm.
- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị T; vợ là Đỗ Thu H (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 86/HSST ngày 19-4-1991 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; tại bản án số 13 ngày 02-3-1993 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; tại bản án số 292 ngày 17-3-1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; tại bản án số 119/HS-ST ngày 31-8-2004 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 14-7-2020 và bị tạm giam từ ngày 20-7-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Dương Văn N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
2. Anh Hồ Văn P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1950; nơi cư trú: Tổ N, phường C, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14-7-2020, tại đường quốc lộ 38 thuộc thôn C, xã Đ, huyện K, Hồ Văn P rủ Dương Văn N cùng trú tại thôn C, xã Đ, huyện K đi mua ma túy để sử dụng. N đồng ý nói “Có thằng H trên T bán hàng, em có chín chục đây rồi”. P lấy trong người ra 100.000 đồng đưa cho N, N cầm tiền P đưa rồi cất vào túi quần. Sau đó P và N đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến gần nhà Nguyễn Đức H ở thôn T, xã Đ, huyện K. Khi đến cổng nhà H, P đứng ở ngoài cổng đợi, còn N đi bộ vào trong nhà H nói với H “Đề em một cái, em có một trăm chín”. Hiểu ý N hỏi mua ma túy, H đồng ý và nói “Đưa tiền đây”. N đưa H 190.000 đồng, H cầm tiền đưa lại cho N 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng. N biết đó là gói ma túy nên cầm lấy và nói “Anh cho em mượn cái bật lửa, em chơi quả hàng ở đây nhé”. H đồng ý và nói “Ừ, bật lửa dưới nền nhà đấy, ngồi đấy mà chơi”. N ngồi xuống nền nhà mở gói ma túy ra, dùng bật lửa hơ dưới mảnh giấy bạc có đựng ma túy rồi sử dụng bằng hình thức hít thì bị Công an huyện Kim Bảng ập vào bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Đức H đang mặc số tiền 1.050.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu tại nền nhà ngay vị trí Dương Văn N bị bắt giữ 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém không rõ hình thù, niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02 và 01 chiếc máy lửa màu đỏ, niêm phong trong phong bì kí hiệu QT05; thu trong túi quần phía trước bên phải của Dương Văn N 02 tờ vé lô tô loại vé 10.000 đồng, mở thưởng ngày 14-7-2020, trên hai tờ vé có ghi các dãy số lần lượt là 0045 và 4783, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; thu trong túi quần phía trước của Hồ Văn P 01 tờ vé lô tô có ghi dãy số 048, loại vé 10.000 đồng, mở thưởng ngày 14-7-2020 được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, kết quả: Thu giữ tại nền nhà sát cửa ra vào 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên trong mũ có 01 gói nhỏ bọc bằng nilon màu đen, niêm phong trong phong bì kí hiệu KX01; thu giữ trên kệ ti vi 01 túi nilon màu trắng bên trong có 07 gói nhỏ (trong đó 06 gói bọc bằng nilon màu đen, 01 gói bọc bằng giấy bạc),

bên trong 07 gói đều chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì kí hiệu KX02; thu tại đầu giường ngủ của H số tiền 4.980.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX03.

Tại bản Kết luận giám định số 125/PC09-MT ngày 18-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém một phần trong phong bì kí hiệu QT02 gửi giám định không bám dính ma túy loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,142 gam loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,909 gam loại: Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 1,051 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSKB ngày 07-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*", tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 06 năm đến 07 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng được niêm phong trong các phong bì kí hiệu QT02, KX01, KX02 và 01 chiếc máy lửa, 01 chiếc mũ lưỡi trai; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 190.000 đồng; trả lại bị cáo H số tiền 860.000 đồng, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 tờ vé xổ số lô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Đức K trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Đức H. Trước đây ông có gửi H số tiền 4.980.000 đồng để nhờ H mua thuốc chữa bệnh hộ và bị cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét nhà. Gia đoạn điều tra ông đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền này nên ông không có yêu cầu đề nghị gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 14-7-2020, tại nơi ở của Nguyễn Đức H tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Đức H đã nhận của Dương Văn N 190.000 đồng để bán cho N 01 gói Heroine. Ngay sau đó H cho N mượn chiếc bật lửa để N sử dụng hết gói ma túy vừa mua của H ngay tại nơi ở của H thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu giữ 1,051 gam Heroine, H khai cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

[4] Như vậy, các hành vi của Nguyễn Đức H đã phạm vào các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[5] Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn về ma túy cũng như ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã rất nhiều lần bị các Tòa án khác nhau đưa ra xét xử và kết án. Tuy nhiên, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng có liên quan để xử lý.

[9] Đối với Hồ Văn P và Dương Văn N có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không thu giữ được ma túy do N đã sử dụng hết nên không xử lý P và N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine và mẫu vật đã thu giữ gửi đi giám định được hoàn trả lại trong các phong bì niêm phong kí hiệu QT02, KX01, KX02 và 01 chiếc máy bật lửa, 01 chiếc mũ lưỡi trai là những vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 190.000 đồng (trong tổng số tiền 1.050.000 đồng đã thu giữ) là tiền bị cáo thu lời bất chính do bán trái phép ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 860.000 đồng còn lại là tài sản chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

[11] Đối với số tiền 4.980.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức H, cơ quan điều tra đã làm rõ đây là tiền của ông Nguyễn Đức K (bố đẻ H) gửi H mua thuốc chữa bệnh, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 03 tờ xổ số lô tô Hà Nam đã thu giữ và được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, theo kết quả mở thưởng thì các vé số này không trúng thưởng, bản thân anh P và anh N cũng không có yêu cầu trả lại, do vậy cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép*”

chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14-7-2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 chiếc máy bật lửa màu đỏ, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen xám và các vật chứng được niêm phong nguyên vẹn trong 03 phong bì đều có số 125/PC09-MT, lần lượt ghi Mẫu vật hoàn trả QT02, KX01, KX02.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 190.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 860.000 đồng, song tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-9-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

